BỘ CÔNG AN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 4192/QĐ-BCA	*Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy trình nội bộ, quy trình điện tử thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực cấp Phiếu lý lịch tư pháp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia liên thông VNeID thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công an

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN

Căn cứ Luật Lý lịch tư pháp số 28/2009/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2009 (được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 107/2025/QH15 ngày 05 tháng 12 năm 2025);

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 02/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 02 năm 2025 (được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 11/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025) của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 216/2026/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Lý lịch tư pháp;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 101/2026/TT-BCA ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Bộ Công an quy định quản lý, sử dụng, khai thác cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp, trình tự, thủ tục cấp Phiếu lý lịch tư pháp, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp và sử dụng biểu mẫu lý lịch tư pháp;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1025/QĐ-BCA ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Bộ Công an công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực sát hạch, cấp Giấy phép lái xe; cấp Phiếu lý lịch tư pháp; đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng; tổ chức cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công an;

Căn cứ Quyết định số 1037/QĐ-BCA ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Bộ Công an về việc giao nhiệm vụ quản lý nhà nước về lý lịch tư pháp và thực hiện dịch vụ công cấp Phiếu lý lịch tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 5799/QĐ-BCA-V03 ngày 07/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Danh mục thủ tục hành chính thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết của Bộ Công an.

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Hồ sơ nghiệp vụ tại Tờ trình số 1590/TTr-HSNV-P9 ngày 30 tháng 6 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này quy trình nội bộ, quy trình điện tử thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực cấp Phiếu lý lịch tư pháp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia liên thông VNeID thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công an.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2026.

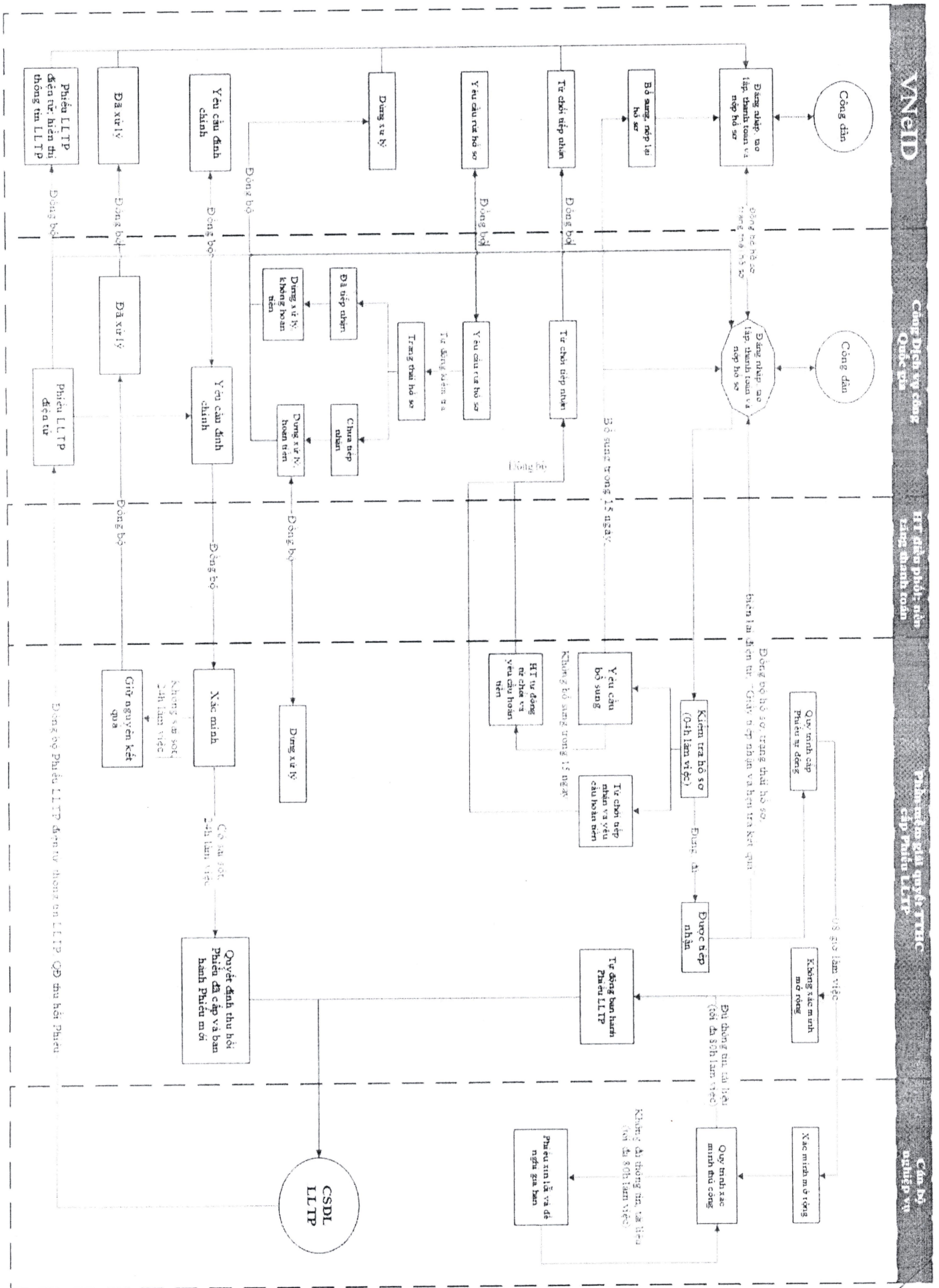
Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ; Giám đốc Công an các tỉnh, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Bộ Tư pháp;
- Các đồng chí Thứ trưởng Bộ Công an;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HSNV.

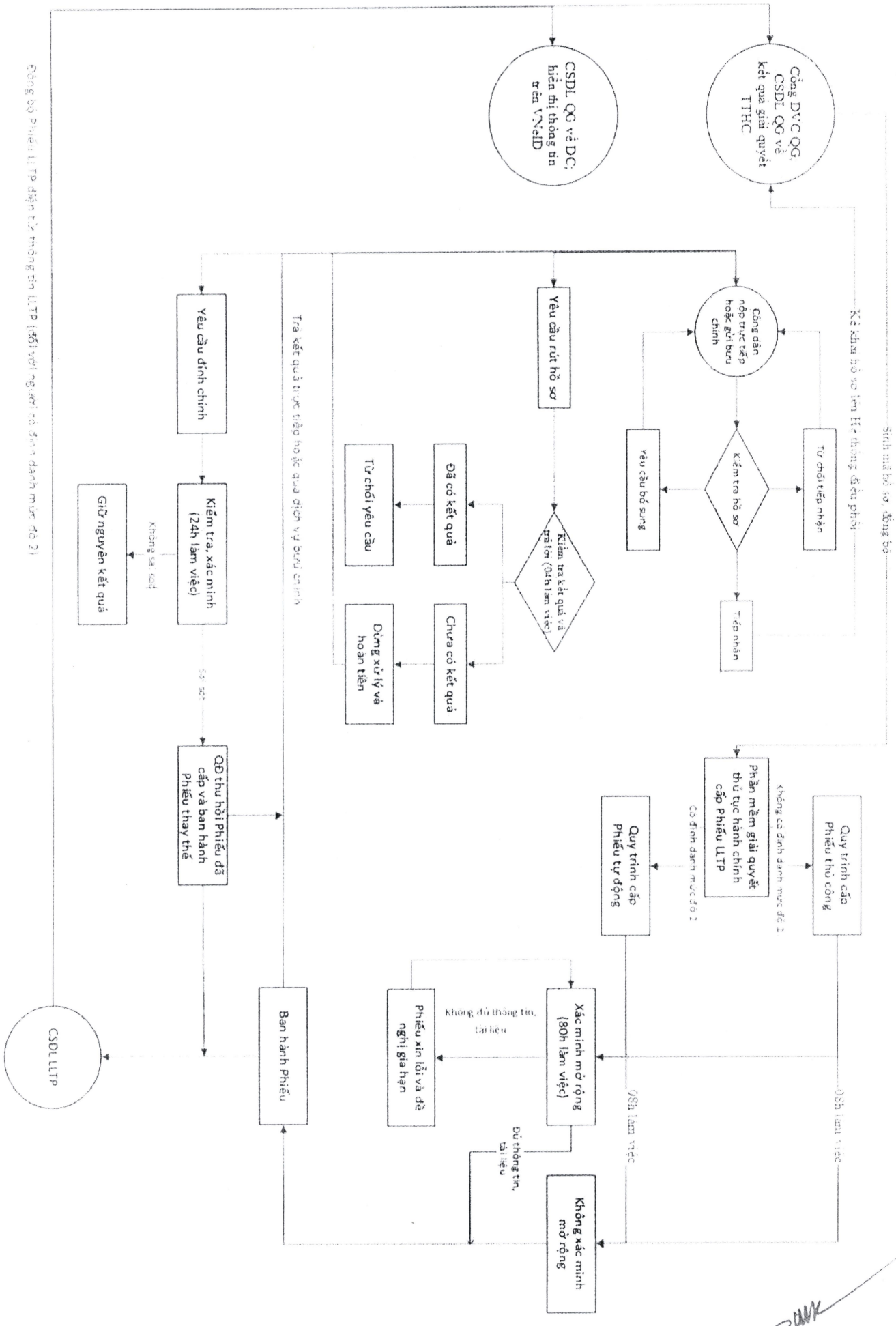
BỘ TRƯỞNG

Đại tướng Lương Tam Quang

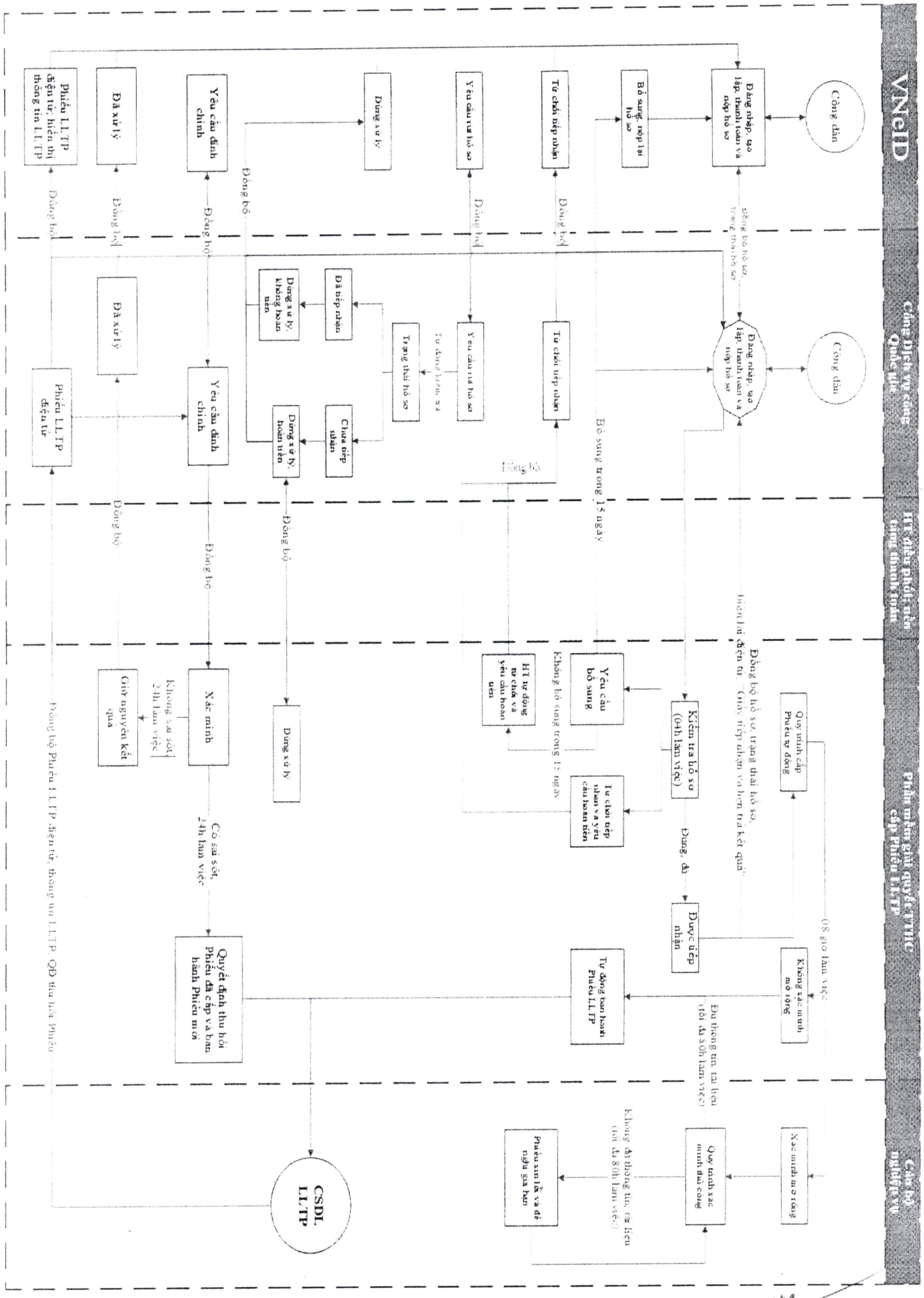
Quy trình điện tử



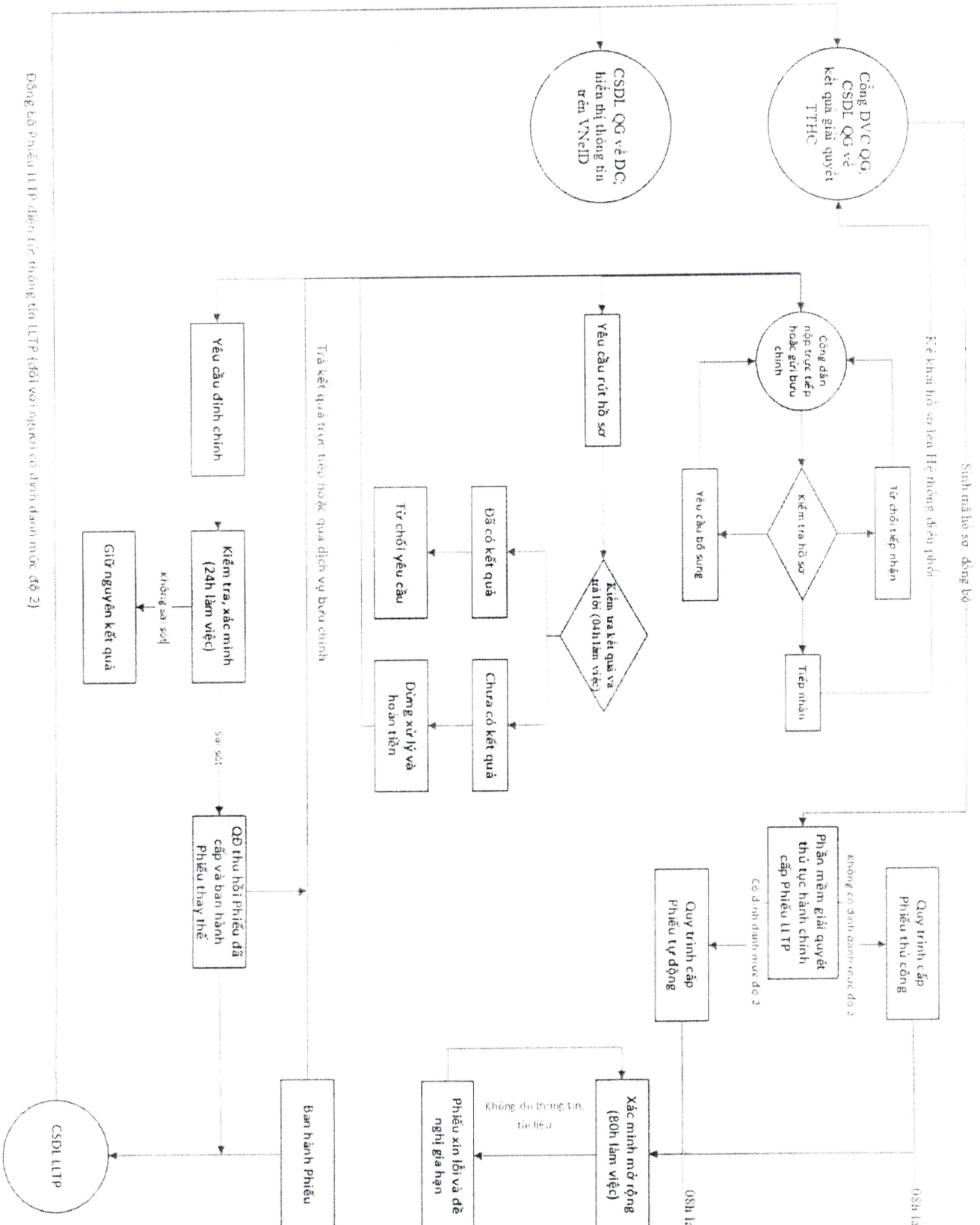
Quy trình điện tử



Quy trình điện tử



Quy trình điện tử



3. Thành phần hồ sơ yêu cầu cấp Phiếu LLTP:

(1). Tờ khai yêu cầu cấp Phiếu Lý lịch tư pháp (Mẫu số 02/2026/LLTP hoặc Mẫu số 03/2026/LLTP ban hành kèm theo Thông tư số 101/2026/TT-BCA ngày 24/6/2026 của Bộ Công an).

(2). Tài liệu chứng minh cần thiết: Văn bản ủy quyền (trong trường hợp được ủy quyền thực hiện yêu cầu cấp Phiếu LLTP); Giấy chứng nhận thành phần được miễn/ giảm phí trong trường hợp [(1)]là học sinh từ đủ 16 tuổi trở lên, sinh viên, người có công với cách mạng, thân nhân liệt sỹ (gồm cha đẻ, mẹ đẻ, vợ (hoặc chồng), con (con đẻ, con nuôi), người có công nuôi liệt sỹ); [(2)]là Người khuyết tật theo quy định tại Luật Người khuyết tật; [(3)]là Người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định của pháp luật về chuẩn nghèo.